

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số 92/2018/HS-PT

Ngày 13-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trịnh Văn Toàn.

2. Ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 442/2017/TLPT-HS, ngày 25-12-2017 đối với bị cáo Y T Knul về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST, ngày 16-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y T Knul** - sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y K Niê (đã chết) và bà H'B Knul; bị cáo có vợ là H'Y Niê và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Y T Knul: Luật sư Phạm Văn N - Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người bị hại: Ông Trần Văn T1 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Đình S, là con ruột.

Trú tại: Thôn 10, xã S, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29-4-2017, Y T Knul (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-xxx.xx, đi một mình từ nhà tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà vợ tại buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến Km 1758 + 500, đường Hồ Chí Minh - Quốc lộ 14, thuộc buôn K, xã C, huyện C theo hướng từ thị xã BH đến thành phố B, Y T Knul điều khiển xe đi sát lề đường bên trái theo hướng đi để chuyển hướng sang phải đường để đi về hướng thành phố B. Do Y T Knul điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phải không chú ý quan sát, nên khi xe Y T điều khiển đi đến gần giữa đường nhựa thì bị va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47B1-xxx.xx do ông Trần Văn T1 điều khiển theo hướng ngược lại (từ thành phố B đi thị xã BH). Hậu quả vụ tai nạn làm ông Trần Văn T1 tử vong tại chỗ, Y T Knul bị thương và hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên Km 1750 + 500, đường Hồ Chí Minh - Quốc lộ 14 thuộc buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường nhựa rộng 10,80m, nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều, ở giữa có vạch kẻ đường nét đứt, là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Xung quanh hiện trường là nhà dân sinh sống đông, mật độ phương tiện tham gia giao thông đông. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải theo hướng từ thành phố B về hướng thị xã BH làm hướng chuẩn. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47B1-xxx.xx với xe mô tô biển số 47M1-xxx.xx được xác định chiếu vuông góc xuống mặt đường và đo vào mép đường chuẩn là 3,60m.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 210/PY-T.Th ngày 14-5-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Trần Văn T1 là do chấn thương sọ não, vỡ sọ, chảy máu nội sọ cấp tính/TNGT.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HS-ST ngày 16-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Y T Knul phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Y T Knul 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-11-2017 bị cáo Y T Knul có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Y T Knul vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y T Knul về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét. Do đó cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Y T Knul 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Y T Knul tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 29-4-2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-xxx.xx đi từ huyện K đến buôn B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến Km 1758 + 500, đường Hồ Chí Minh - Quốc lộ 14, thuộc buôn K, xã C, huyện C, Y T Knul điều khiển xe đi sát lề đường bên trái theo

hướng đi để chuyển hướng sang phải đường để đi về hướng thành phố B. Do điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phải không chú ý quan sát, nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47B1-xxx.xx do ông Trần Văn T1 điều khiển, hậu quả ông Trần Văn T1 tử vong tại chỗ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 10.000.000 đồng và được đại diện của người bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cần xem xét áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y T Knul, sửa Bản án sơ thẩm số 71/2017/HS-ST ngày 16-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, về biện pháp chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Y T Knul 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Y T Knul cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Y T Knul không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-TAND Tối cao
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Mgar;
- VKSND huyện Cư Mgar;
- Công an huyện Cư Mgar;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- CC THA DS huyện C;
- UBND xã E, huyện K;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình